

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế
2. Ông Lương Đình Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị H, sinh năm 1985 tại xã ĐT, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã DC, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị H; có chồng là An Văn T và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2022 đến nay “*có mặt tại phiên tòa*”.

Bị hại: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1998 “*có mặt*”.

Người làm chứng:

- Anh Lương Quốc C, sinh năm 1993 “*vắng mặt*”
- Anh An Văn T, sinh năm 1977 “*có mặt*”
- Ông Đào Văn H, sinh năm 1960 “*có mặt*”

Đều có địa chỉ: Thôn ĐQ, xã DC, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1948 “*có mặt*”.

Địa chỉ: Thôn LD, xã ĐT, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nhữ Thị Kh, sinh năm 1971 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã TN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/5/2022, gia đình ông Lương Quốc T tổ chức hôn lễ cho con trai là anh Lương Quốc C với chị Tạ Thị L có thuê vợ chồng bị cáo Bùi Thị H anh An Văn T bắc rạp đám cưới. Đến khoảng 15 giờ đám cưới kết thúc, vợ chồng bị cáo cùng mọi người dọn dẹp rạp thì bị cáo nhìn thấy 01 chiếc túi xách màu đen loại 01 quai của chị L để trên mặt bàn kê ở sân khấu tổ chức lễ cưới. Quan sát không có ai để ý, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp túi xách và các tài sản

trong túi. Bị cáo cầm túi xách để lên bụng xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 89K-1640 đi về. Khi về đến nhà bị cáo mở ra thấy bên trong có 02 phong bì mừng đám cưới, 01 ví da màu trắng sữa, 01 điện thoại Iphone 12 Promax và một số giấy tờ cá nhân. Bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi áo, các tài sản khác không kiểm tra kỹ rồi giấu túi xách ở gần cổng. Bị cáo mang theo điện thoại đến nhà bố đẻ là ông Bùi Văn Đ ở thôn LD, xã ĐT giấu vào trong đồng rơm rồi lấy đồ ăn mang về nhà. Đến khoảng 19 giờ tối cùng ngày, anh T nói chuyện với bị cáo việc chị L bị kẻ gian lấy mất chiếc túi xách trong quá trình tổ chức đám cưới và hỏi có lấy túi xách không thì bị cáo trả lời không lấy. Do sợ hãi, bị cáo đi ra cổng nhặt 01 túi nilon màu đen cho túi xách vào rồi mang đến treo trên cổng nhà anh C trả lại.

Ngày 16/5/2022 chị Tạ Thị L có đơn trình báo về việc bị trộm cắp tài sản gửi Công an xã Dị Chế đồng thời giao nộp 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi xách. Qua xác minh, ngày 20/5/2022 Công an xã Dị Chế triệu tập Bùi Thị H đến làm việc, bị cáo đã thừa nhận trộm cắp túi xách của chị L và giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 Promax. Công an xã Dị Chế chuyển hồ sơ, vật chứng đến Công huyện Tiên Lữ giải quyết theo thẩm quyền. Kiểm tra tài sản trong túi xách, cơ quan điều tra xác định các tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 túi xách màu đen loại 01 quai kích thước 20x14cm; 01 ví da màu trắng sữa kích thước 13x10cm bên trong có số tiền 1.370.000 đồng; 02 phong bì mừng cưới bên trong có 200.000đ và 500.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên chị Tạ Thị L và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold số imei 356724116484598 trị giá 20.000.000 đồng; 01 túi xách da màu đen trị giá 50.000 đồng; 01 ví da màu trắng sữa trị giá 30.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại chị Tạ Thị L 01 túi xách màu đen loại 01 quai kích thước 20x14cm; 01 ví da màu trắng sữa kích thước 13x10cm; 02 phong bì mừng cưới bên trong có tổng số tiền 700.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên chị Tạ Thị L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và số tiền 1.370.000 đồng. Chị L nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTL ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình, giao nộp 01 giấy cam kết đề ngày 21/5/2022 nội dung bị hại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nhận số tiền 6.000.000đ mà bị cáo hoàn lại số phong bì mừng đám cưới bị mất. Gia đình bị hại cho lại bị cáo 1.000.000đ, thực nhận số tiền 5.000.000đ.

Bị hại chị Tạ Thị L xác định đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất; nhận số tiền 5.000.000đ bị cáo tự nguyện bồi thường để viết đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa,

lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Việc bị cáo đưa cho bị hại số tiền 5.000.000đ là để khắc phục hậu quả và viết đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Giữa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu xem xét giải quyết về số tiền này nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Thị H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đối với số tiền 6.000.000đ ghi trong giấy cam kết bị cáo hoàn lại số phong bì bị mất cho bị hại, gia đình đã cho bị cáo 1.000.000đ, chỉ còn nhận 5.000.000đ. Bị cáo xác định số tiền đó là tự nguyện bồi thường thiệt hại, không yêu cầu nhận lại, không yêu cầu HĐXX phải xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo sự việc của bị hại, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 16/5/2022; báo cáo vụ việc của Công an xã Dị Chế; kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ; các vật chứng đã thu giữ và do bị cáo tự nguyện giao nộp; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/5/2022, tại nhà ông Lương Quốc T sinh năm 1963 ở thôn ĐQ, xã DC, huyện T, tỉnh Hưng Yên bị cáo Bùi Thị H đã có hành vi lén lút trộm

cặp của chị Tạ Thị L 01 túi xách màu đen loại 01 quai trị giá 50.000đ; 01 ví da màu trắng sữa trị giá 30.000đ; 02 phong bì mừng cưới bên trong có tổng số tiền 700.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold trị giá 20.000.000đ; số tiền mặt 1.370.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên chị Tạ Thị L, tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 22.150.000đ. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã lợi dụng sở hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản nên cần xét xử nghiêm, có mức hình phạt thích đáng tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa hôm nay.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự. Đối với số tiền 5.000.000đ bị cáo tự nguyện đưa cho bị hại để viết đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, lẽ ra HĐXX giải quyết buộc bị hại phải trả lại cho bị cáo vì thiệt hại không có. Tuy nhiên, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Xét việc thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên HĐXX không đề cập.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 09 tháng tù (*chín tháng tù*) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng (*một năm sáu tháng*) được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã DC
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang